

**Phụ lục 2:****Danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2023 tỉnh Đồng Nai**

| STT      | Tên dự án                                                 | Vị trí                            |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                           | Xã, phường, thị trấn              | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>I</b> | <b>DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI</b>                                  |                                   |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1        | Cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến đường Sông Thao - Bàu Hàm | Hung Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm    | Trảng Bom        | 11,40                   | 0,20                      |                                     |                                     | Văn bản số 258/QLDA ngày 13/9/2021 của Ban Quản lý dự án huyện về việc báo cáo số liệu triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 của huyện Trảng Bom. Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 23/4/2021, triển khai Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 về chủ trương đầu tư |
| 2        | Đường Trảng Bom - Thanh Bình                              | Cây Gáo, Sông Trầu, TT. Trảng Bom | Trảng Bom        | 105,35                  | 8,22                      |                                     |                                     | Văn bản số 258/QLDA ngày 13/9/2021 của Ban Quản lý dự án huyện về việc báo cáo số liệu triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 của huyện Trảng Bom. Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 8/02/2021 triển khai Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 về chủ trương đầu tư.    |
| 3        | Khu dân cư nhà vườn - nghỉ dưỡng                          | Đông Hòa                          | Trảng Bom        | 18,46                   | 1,11                      |                                     |                                     | - Văn bản số 01/2022/CV-HNL của Công ty TNHH kinh doanh bất động sản Hữu Nghị Land 09/2022 đề nghị bổ sung danh mục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư                                                                                                                      |
| 4        | Khu dân cư kết hợp du lịch hồ Sông Mây                    | Bắc Sơn, Bình Minh                | Trảng Bom        | 77,24                   | 1,06                      |                                     |                                     | Đơn đăng ký nhu cầu số 622/TK21-CV ngày 01/8/2022 của Công ty Cổ phần Codona Thế kỷ 21; Quyết định số 5349/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                      |
| 5        | Khu dân cư dịch vụ Giang Điền (Khu B)                     | Giang Điền                        | Trảng Bom        | 104,16                  | 8,58                      |                                     |                                     | UBND huyện Trảng Bom đã ký ban hành 21 Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và thu hồi đất của toàn bộ 170 hộ và 01 tổ chức (toàn khu); Đơn đăng ký nhu cầu số 432/SZG-ĐĐ ngày 9/8/2022 của Công ty CP SONADEZI Giang Điền                                       |

| STT | Tên dự án                                                                              | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                        | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Cơ sở giết mổ tập trung của Công ty TNHH TM-MT Sing Mark                               | Cây Gáo              | Trảng Bom        | 3,42                    | 2,69                      |                                     |                                     | Công văn số 9377/UBND-VP ngày 03/8/2020 của UBND huyện Trảng Bom; Công văn số 124/KT ngày 04/08/2020 của Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7   | Nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu                                                          | Hố Nai 3             | Trảng Bom        | 6,96                    | 0,26                      |                                     |                                     | Đơn đăng ký nhu cầu sử dụng đất số 08/CV-ĐQHF của Công ty TNHH Đồng Quốc Hưng Furniture ngày 15/8/2022<br>Quyết định chủ trương đầu tư số 4140/QĐ-UBND ngày 5/11/2020 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Trụ sở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Biên Hòa và Trụ sở Ban tiếp công dân | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,68                    | 0,35                      |                                     |                                     | - Văn bản số 1176/BQLDA-DA ngày 07/9/2022 của BQLDA thành phố Biên Hòa về việc cập nhật danh mục và đăng ký kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2022 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 dự án đầu tư xây dựng mới Trụ sở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Biên Hòa và Trụ sở Ban tiếp công dân thành phố<br>- Văn bản số 12102/UBND-KTN ngày 25/8/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới Trụ sở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Biên Hòa và Trụ sở Ban tiếp công dân thành phố |

| STT | Tên dự án                                                      | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa      | Quang Vinh           | Biên Hòa         | 0,16                    | 0,16                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 1451/CV-VKSBNH ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc đưa diện tích đất trụ sở Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023</li> <li>- Quyết định số 800/TTr-TNMT ngày 7/9/2007 của STNMT về việc VKSND tỉnh đề nghị thu hồi và tạm giao đất để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại phường Quang Vinh</li> <li>- Quyết định số 4162/QĐ.CT.UBT ngày 13/9/2004 thu hồi và tạm giao đất để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và lập thủ tục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Biên Hòa tại phường Quang Vinh</li> </ul>                                                                                |
| 10  | Đường nối từ đường Võ Thị Sáu sang đường Hưng Đạo Vương        | Quyết Thắng          | Biên Hòa         | 0,84                    | 0,17                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Sửa đổi, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 11  | Xây dựng tuyến đường nối từ đường Bùi Hữu Nghĩa đến Quốc lộ 1K | Bửu Hòa; Tân Vạn     | Biên Hòa         | 11,28                   | 2,05                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 05/BH-KHKT ngày 22/8/2022 của Công ty TNHH Đầu tư Bửu Hòa về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Biên Hòa;</li> <li>- Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Bùi Hữu Nghĩa đến Quốc lộ 1K, thành phố Biên Hòa, theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);</li> <li>- Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Bùi Hữu Nghĩa đến Quốc lộ 1K, thành phố Biên Hòa, theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)</li> </ul> |

| STT | Tên dự án                                            | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                      | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 12  | Đường nối từ đường ven sông Cái đến đường Võ Thị Sáu | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 1,10                    | 0,13                      |                                     |                                     | Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 13  | Trạm Biến áp 110 kV Giang Điền và đường dây đầu nối  | Phước Tân, Tam Phước | Biên Hòa         | 0,75                    | 0,16                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 5467/QLĐMN-QLCTĐ1 ngày 16/8/2022 của BQLDA điện lực miền Nam về việc đánh giá KHSDĐ năm 2022 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2023 cho các công trình điện 110kV trên địa bàn thành phố Biên Hòa</li> <li>- Văn bản số 6989/UBND-KTN ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xin ý kiến vị trí lắp đặt trụ mới 6A công trình trạm 110kV Giang Điền và đường dây đầu nối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</li> <li>- TBKL số 5320/TB-UBND ngày 18/5/2021 của đồng chí Võ Tấn Đức - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Văn bản số 4997/ADLMN-QLCTĐ1 ngày 13/8/2021 của BQLDA Điện lực miền nam v/v rà soát đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022 cho các công trình điện 110kV trên địa bàn TP.BH của UBND tỉnh Đồng Nai 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v điều chỉnh hướng tuyến đường dây 110kV Giang Điền.</li> <li>- Các thông báo thu hồi đất số 1786 đến 1793/TB-UBND ngày 24/7/2020 của thành phố Biên Hòa.</li> <li>- VB số 8318/UBND-KTN ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh hướng tuyến đường dây 110kV đầu nối TBA 110kV Giang Điền</li> </ul> |

| STT | Tên dự án                                             | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                       | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 14  | Hạ tầng khu dân cư, thương mại và tái định cư 6,30 ha | Bửu Long             | Biên Hòa         | 6,30                    | 1,53                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm</li> <li>- Quyết định Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu: Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND Tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND thành phố Biên Hòa.</li> <li>- QĐ số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP. Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP. Biên Hòa (lần 1).</li> </ul> |
| 15  | Hạ tầng khu tái định cư 11ha                          | Bửu Long             | Biên Hòa         | 11,40                   | 2,03                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP. Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP. Biên Hòa (lần 1)</li> <li>- Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Biên Hòa sửa đổi, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.</li> <li>- Nghị quyết số 102/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND thành phố Biên Hòa sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.</li> </ul>                                                                    |

| STT | Tên dự án                                                               | Vị trí                 |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                         | Xã, phường, thị trấn   | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 16  | Các khu đất dọc tuyến Đường Hương lộ 2 giai đoạn 1 (04 khu đất)         | An Hòa                 | Biên Hòa         | 44,12                   | 7,69                      |                                     |                                     | <p>- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai</p> <p>'- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>- Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p> |
| 17  | Các khu đất dọc tuyến đường nối từ ngã tư Vườn Mít đến đường Võ Thị Sáu | Trung Dũng, Thống Nhất | Biên Hòa         | 25,55                   | 4,69                      |                                     |                                     | <p>- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai</p> <p>'- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>- Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p> |

| STT | Tên dự án                                | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                          | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 18  | Khu dân cư theo quy hoạch                | Hóa An               | Biên Hòa         | 9,80                    | 4,45                      |                                     |                                     | <p>- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai</p> <p>'- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>- Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p> |
| 19  | Trạm xăng dầu Vũ Đại Phát                | Hiệp Hòa             | Biên Hòa         | 0,26                    | 0,26                      |                                     |                                     | <p>- Công văn số 6028/UBND-KTN ngày 17/05/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phát và Công ty TNHH Xăng dầu Vũ Đại Phát đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 20  | Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa | Hiệp Hòa             | Biên Hòa         | 11,66                   | 5,37                      |                                     |                                     | <p>- Công văn số 6028/UBND-KTN ngày 17/05/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phát và Công ty TNHH Xăng dầu Vũ Đại Phát đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT | Tên dự án                                                                                                 | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                           | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 21  | Khu tái định cư phường Tam Phước                                                                          | Tam Phước            | Biên Hòa         | 13,23                   | 0,04                      |                                     |                                     | <p>- Văn bản số 2014/PQLĐT-XD ngày 09/9/2022 của Phòng Quản lý đô thị về việc rà soát bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 và kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;</p> <p>- Văn bản số 4469/UBND-KTN ngày 14/4/2022 của UBND thành phố về việc chấp thuận chủ trương lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với 02 dự án Hạ tầng khu tái định cư phường Phước Tân và Tam Phước để phục vụ tái định cư cho dự án tuyến đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 22  | Nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (Suối Xiệp) đoạn qua phường Bửu Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa | Bửu Hòa, Hóa An      | Biên Hòa         | 3,84                    | 0,50                      |                                     |                                     | <p>- Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 4/12/2020</p> <p>- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội Đồng nhân dân tỉnh ban hành về Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</p> <p>- Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh tên dự án tại Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh</p> <p>- Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh ĐN về việc phê duyệt Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nạo vét tuyến rạch Cầu Cái (Suối Xiệp), đoạn qua địa bàn tỉnh ĐN thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống thoát nước thị trấn Dĩ An và KCN Tân Đông Hiệp</p> |

| STT | Tên dự án                                                                             | Vị trí                          |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                       | Xã, phường, thị trấn            | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 23  | Khu dân cư theo quy hoạch                                                             | Bửu Long, Tân Phong, Quang Vinh | Biên Hòa         | 15,98                   | 2,81                      |                                     |                                     | <p>- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>- Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p> |
| 24  | Khu dân cư theo quy hoạch                                                             | Hóa An                          | Biên Hòa         | 1,09                    | 0,99                      |                                     |                                     | <p>- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p>   |
| 25  | Quỹ đất vùng phụ cận (dự án đường ven sông Đồng Nai đoạn từ cầu Hóa An đến cầu Ghềnh) | Hóa An, Bửu Hòa                 | Biên Hòa         | 18,73                   | 0,12                      |                                     |                                     | <p>- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>- Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p> |

| STT | Tên dự án                                                                                          | Vị trí                                 |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                    | Xã, phường, thị trấn                   | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 26  | Quỹ đất vùng phụ cận (dự án đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản) | Thống Nhất; Tân Mai; Tam Hiệp; An Bình | Biên Hòa         | 49,95                   | 2,21                      |                                     |                                     | <p>- Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai</p> <p>- Văn bản số 12445/UBND-KTN ngày 19/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v bổ sung các dự án KDC, khu đô thị trên địa bàn TP.Biên Hòa vào danh mục, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của PL về nhà ở, chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025</p> |
| 27  | Trường THCS Lê Lợi                                                                                 | Xuân Trường                            | Xuân Lộc         | 0,49                    | 0,49                      |                                     |                                     | <p>Quyết định số 6097/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND huyện về việc chu trương đầu tư công trình: Trường THCS Lê Lợi</p> <p>- Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và danh mục dự kiến đầu tư công năm 2023</p>                                                                                                                                               |

| STT | Tên dự án                                                                                                                                                                                                                        | Vị trí                                 |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                  | Xã, phường, thị trấn                   | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 28  | Trạm biến áp 500kV Đồng nai 2 và đường dây 500 kV từ trạm 500kV Đồng Nai 2 rẽ trên 2 mạch ĐZ mạch 3,4 Vĩnh tân-Sông mây và ĐZ 220kV bốn mạch xuất tuyến TC 220kV trạm 500 kV Đồng Nai 2 rẽ ĐZ 2 mạch Hàm Thuận - Đa Mi -Xuân Lộc | Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Thọ | Xuân Lộc         | 17,34                   | 2,10                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 6988/UBND-KTN ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp 500kv Đồng Nai 2, hướng tuyến các đường dây 500kv- 220 kv đầu nối và phương án đầu nối hạ tầng.</li> <li>- Công văn số 1851/SPMB-PDB+PKH+PTD ngày 08/03/2022 của Ban quản lý các công trình điện miền nam về việc giúp bổ sung đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong kỳ tới cho các dự án lưới điện cao áp trên địa bàn huyện Xuân Lộc để khởi công thực hiện vào quý II/2022</li> <li>- Quyết định số 242/QĐ-HĐTV ngày 14/10/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp 500 kV Đồng Nai 2 và đường dây đầu nối</li> </ul> |
| 29  | Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (đoạn từ cầu Sông Ray đến đường Lang Minh - Xuân Đông)                                                                                                                                               | Lang Minh                              | Xuân Lộc         | 1,76                    | 0,16                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Xuân Lộc</li> <li>- Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và danh mục dự kiến đầu tư công năm 2023</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 30  | Đường Tân Hữu - Trảng Táo (đoạn từ TL766 đến cầu Suối khi)                                                                                                                                                                       | Xuân Thành                             | Xuân Lộc         | 1,42                    | 0,03                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Xuân Lộc</li> <li>- Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và danh mục dự kiến đầu tư công năm 2023</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | Tên dự án                                                                                                                                                           | Vị trí                         |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                     | Xã, phường, thị trấn           | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 31  | Đường Đồi Đá - Bà Trâm xã Bảo Hòa                                                                                                                                   | Bảo Hòa                        | Xuân Lộc         | 2,23                    | 0,10                      |                                     |                                     | - Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Xuân Lộc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Xuân Lộc<br>- Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và danh mục dự kiến đầu tư công năm 2023 |
| 32  | Nâng cấp đường Gia Ty - Cao Su                                                                                                                                      | Suối Cao                       | Xuân Lộc         | 6,52                    | 0,10                      |                                     |                                     | - Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Xuân Lộc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Xuân Lộc<br>- Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và danh mục dự kiến đầu tư công năm 2023 |
| 33  | Đường Xuân Bắc - Thanh Sơn                                                                                                                                          | Xuân Bắc                       | Xuân Lộc         | 16,34                   | 0,61                      |                                     |                                     | Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai                                                                                                                                                                                                     |
| 34  | Dự án bồi thường hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc) huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành | Lang Minh, Xuân Hiệp, Xuân Tâm | Xuân Lộc         | 45,2                    | 1,60                      |                                     |                                     | Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai                                                                                                                                                                                |

| STT | Tên dự án                                                      | Vị trí                                            |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                | Xã, phường, thị trấn                              | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 35  | Đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú                               | Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Trung | Tân Phú          | 250,75                  | 131,91                    | -                                   | -                                   | - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại QĐ số 1045/QĐ-TTg ngày 06/9/2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 36  | Dự án khẩn cấp bảo tồn Voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 - 2020 | Đắc Lúa, Tà Lài                                   | Tân Phú          | 7,6                     | 3,77                      | -                                   | 3,05                                | - Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt dự án ĐTXD một số hạng mục tiếp theo bổ sung dự án khẩn cấp bảo tồn Voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.<br>- Bố trí vốn để giải phóng mặt bằng tại Thông báo số 918/TB-SKHĐT ngày 09/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                                                                                                         |
| 37  | Đường ấp 4, xã Sông Nhạn đi xã Lộ 25                           | Sông Nhạn                                         | Cẩm Mỹ           | 3,53                    | 0,04                      |                                     |                                     | Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 14/08/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Dự án Nâng cấp Đường ấp 4, xã Sông Nhạn đi xã Lộ 25, huyện Cẩm Mỹ. Đã được UBND tỉnh chấp thuận UBND huyện Cẩm Mỹ là chủ đầu tư từ ngân sách tỉnh tại Văn bản số 11890/UBND-KTN ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v Triển khai nội dung Văn bản số 833-KT/TU ngày 28/6/2019 của Tỉnh ủy;<br>'Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công tỉnh Đồng Nai năm 2022 |

| STT | Tên dự án                                    | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                              | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 38  | Tỉnh lộ 773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc) | Các xã, thị trấn     | Cẩm Mỹ           | 102,81                  | 6,50                      |                                     |                                     | Văn bản số 4138/UBND-KTN ngày 20/04/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư một số dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn được đề xuất sử dụng từ vốn ngân sách tỉnh và khai thác quỹ đất hai bên đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 39  | Đường dọc Sông Ray                           | Xuân Đông            | Cẩm Mỹ           | 11,33                   | 0,75                      |                                     |                                     | Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 14/08/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Dự án xây dựng đường dọc Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ. Đã được UBND tỉnh chấp thuận UBND huyện Cẩm Mỹ là chủ đầu tư từ ngân sách tỉnh tại Văn bản số 11890/UBND-KTN ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v Triển khai nội dung Văn bản số 833-KT/TU ngày 28/6/2019 của Tỉnh ủy; 'Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công tỉnh Đồng Nai năm 2022          |
| 40  | Đường Xuân Đường - Thừa Đức                  | Thừa Đức, Xuân Đường | Cẩm Mỹ           | 61,09                   | 0,10                      |                                     |                                     | Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 14/08/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Dự án Xây dựng đường Xuân Đường - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ. Đã được UBND tỉnh chấp thuận UBND huyện Cẩm Mỹ là chủ đầu tư từ ngân sách tỉnh tại Văn bản số 11890/UBND-KTN ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v Triển khai nội dung Văn bản số 833-KT/TU ngày 28/6/2019 của Tỉnh ủy; 'Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công tỉnh Đồng Nai năm 2022 |

| STT | Tên dự án                                  | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                            | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 41  | Nhà máy sản xuất các loại phân bón hữu cơ  | Xuân Đông            | Cẩm Mỹ           | 3,01                    | 0,18                      |                                     |                                     | Văn bản số: 01.06/CV-PL ngày 01/06/2022 của Công ty TNHH Cải thiện môi trường và sản xuất phân bón Thanh Long về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho dự án "Nhà máy sản xuất các loại phân bón hữu cơ" tại xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ                                                                      |
| 42  | Cao tốc Dầu Giây - Tân Phú                 | Các xã               | Thống Nhất       | 184,00                  | 1,00                      |                                     |                                     | Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                  |
| 43  | Đường ĐT.769 (mở rộng)                     | Lộ 25; TT.Dầu Giây   | Thống Nhất       | 67,50                   | 0,23                      |                                     |                                     | Nghị quyết số 36/2021/HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 44  | Đường ĐT.770B                              | Các xã               | Thống Nhất       | 65,30                   | 2,70                      |                                     |                                     | Nghị quyết số 36/2021/HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 45  | Đường vào trường THCS Lý Tự Trọng          | Lộ 25                | Thống Nhất       | 0,59                    | 0,59                      |                                     |                                     | Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                               |
| 46  | Khu dân cư thương mại dịch vụ tại xã Lộ 25 | Lộ 25                | Thống Nhất       | 20,00                   | 3,40                      |                                     |                                     | Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                  |
| 47  | Trang trại trồng nấm xã Lộ 25              | Lộ 25                | Thống Nhất       | 2,85                    | 2,30                      |                                     |                                     | Đang trình hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư tại UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 48  | Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mỹ   | Các xã               | Thống Nhất       | 1,00                    | 0,63                      |                                     |                                     | Văn bản số 10405/SPMB-PDB+PKH+PTD ngày 07/10/2022 của Ban quản lý dự án lưới điện Miền Nam                                                                                                                                                                                                                            |
| 49  | Đường Nguyễn Chí Thanh                     | TT Định Quán         | Định Quán        | 1,20                    | 0,05                      |                                     |                                     | - Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND huyện Định Quán về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công huyện Định Quán năm 2022 - 100Tr;<br>- Quyết Định số 5377/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Định Quán về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Định Quán - 21.000Tr. |

| STT | Tên dự án                                                   | Vị trí                         |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                             | Xã, phường, thị trấn           | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 50  | Mở rộng Đường Lý Thái Tổ thị trấn Định Quán huyện Định Quán | TT. Định Quán                  | Định Quán        | 3,10                    | 0,70                      |                                     |                                     | <p>- Nghị quyết số 1518/2019/NQ-HĐND ngày 21/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2021 và chủ trương đầu tư một số dự án.</p> <p>- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> |
| 51  | Đường ĐT. 770B                                              | Suối Nho                       | Định Quán        | 10,60                   | 0,3                       |                                     |                                     | Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công tỉnh Đồng Nai năm 2022, kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện một số dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 52  | Đường ĐT.776 (Xuân Bắc - Thanh Sơn)                         | Ngọc Định, Phú Ngọc, Thanh Sơn | Định Quán        | 80,42                   | 1,28                      | 3,36                                |                                     | Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công tỉnh Đồng Nai năm 2022, kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện một số dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 53  | Trường TH Trung Vương (điểm chính)                          | TT Định Quán                   | Định Quán        | 0,85                    | 0,55                      |                                     |                                     | <p>- Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND huyện Định Quán về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công huyện Định Quán năm 2022 - 1.000Tr;</p> <p>- Quyết Định số 5377/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Định Quán về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Định Quán - 40.000Tr.</p>                                                                                                                                                                     |

| STT | Tên dự án                                                                                    | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                              | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 54  | Trường MN Sao Mai                                                                            | Gia Canh             | Định Quán        | 1,20                    | 1,20                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 25/05/2022 của HĐND huyện Định Quán về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C dự án nhóm C có thu hồi đất trên địa bàn huyện;</li> <li>- Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND huyện Định Quán về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công huyện Định Quán năm 2022 - 800Tr;</li> <li>- Quyết Định số 5377/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Định Quán về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Định Quán - 47.400Tr.</li> </ul> |
| 55  | Mở rộng khu TĐC Lý Thái Tổ TT Định Quán                                                      | TT. Định Quán        | Định Quán        | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND huyện Định Quán về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công huyện Định Quán năm 2022 - 500Tr;</li> <li>- Quyết Định số 5377/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Định Quán về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Định Quán - 46.550Tr.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                             |
| 56  | Mở rộng KCN Định Quán GĐ 2                                                                   | La Ngà               | Định Quán        | 107,24                  | 1,48                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 57  | Đường Quang Trung và đường Lê Đại hành đầu nối ra ĐT 768 nối dài và ĐT 762 (phần giao thông) | TT.Vĩnh An           | Vĩnh Cửu         | 6,6                     | 0,37                      | -                                   | -                                   | Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 58  | Đất lợi thế đường D5, N3                                                                     | Thanh Phú            | Vĩnh Cửu         | 39,86                   | 1,17                      |                                     |                                     | Đang trình HĐND tỉnh thông qua đề án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Tên dự án                                                                 | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                           | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                      |
| 59  | Đường giao thông nội đồng Bình Lục- Long Phú (số 9, 10, 11, 12, 13 và 16) | Tân Bình             | Vĩnh Cửu         | 2,7                     | 2,16                      | -                                   | -                                   | Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 01/07/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu Vv chấp thuận chủ trương đầu tư công trình                                                                                                        |
| 60  | Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc hạ tầng trung tâm xã Thạnh Phú    | Thạnh Phú            | Vĩnh Cửu         | 6,12                    | 3,18                      | -                                   | -                                   | Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai                                                                                                                                                    |
| 61  | Đất lợi thế đường Quang Trung                                             | TT.Vĩnh An           | Vĩnh Cửu         | 14,72                   | 4,52                      |                                     |                                     | Đang trình HĐND tỉnh thông qua đề án                                                                                                                                                                                 |
| 62  | Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch                                  | Thạnh Phú, Bình Lợi  | Vĩnh Cửu         | 14,4                    | 8                         |                                     |                                     | Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 25/08/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai Vv chấp thuận chủ trương đầu tư công trình                                                                                                         |
| 63  | Trung tâm Hành chính thị trấn Hiệp Phước                                  | Hiệp Phước           | Nhon Trạch       | 2,00                    | 0,92                      |                                     |                                     | Dự án Trung tâm Hành chính thị trấn Hiệp Phước được UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 14/10/2021. Chủ đầu tư đang đo vẽ lập bản đồ địa chính để thực hiện dự án. |
| 64  | Trung tâm Hành chính xã Đại Phước                                         | Đại Phước            | Nhon Trạch       | 2,10                    | 0,36                      |                                     |                                     | Dự án Trung tâm Hành chính xã Đại Phước được UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 14/10/2021. Chủ đầu tư đang đo vẽ lập bản đồ địa chính để thực hiện dự án.        |

| STT | Tên dự án                                             | Vị trí                |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                       | Xã, phường, thị trấn  | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 65  | Khu dân cư Vĩnh Thanh - Phú Thạnh (công ty Thảo Điền) | Vĩnh Thanh, Phú Thạnh | Nhơn Trạch       | 92,00                   | 0,31                      |                                     |                                     | <p>UBND tỉnh ban hành thông báo thu hồi đất và cho phép khảo sát, đo đạc lập dự án đầu tư 899/TB-UBND ngày 04/02/2010. Năm 2011: UBND tỉnh gia hạn văn bản số 687/UBND-CNN ngày 24/01/2011. Năm 2012 UBND tỉnh gia hạn văn bản số 1313/UBND-CNN ngày 27/02/2012. Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 13/07/2012 của UBND tỉnh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. Năm 2013, Gia hạn thỏa thuận địa điểm số 2193/UBND-KT ngày 22/3/2013 đến 06/1/2014.</p> <p>Năm 2013 UBND huyện phê duyệt phương án tổng thể bồi thường số 1125/QĐ-UBND ngày 12/04/2013. Năm 2017 có văn bản số 2021/ UBND-ĐT ngày 08/3/2017 về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ cho 02 dự án Khu đô thị mới của công ty Thảo Điền.</p> <p>Ngày 24/01/2022, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 904/UBND-KTN về việc giao sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu xử lý kiến nghị của Công ty Thảo Điền.</p> <p>- Theo báo cáo của Công ty Thảo Điền tính đến nay công ty đã thỏa thuận với người dân có đất nằm trong dự án với diện tích khoảng 67ha (chiếm 72% tổng diện tích dự án). Công ty đảm bảo đảm bảo đầy đủ về tài chính để thực hiện dự án, hiện dự án đã có các Tổ chức tín dụng cam kết cấp tín dụng với tổng mức là 900.000 triệu đồng, cụ thể như sau:</p> <p>+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 TP. HCM có Văn bản số 988/CN12-KHDN ngày 10/11/2017 về việc cam kết cấp giới hạn tín dụng cho Công ty Cổ phần Địa ốc Thảo Điền thực hiện dự án với khoản tín dụng tối đa là: 600.000 triệu đồng.</p> <p>+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh</p> |

| STT | Tên dự án                                                                                 | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                           | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 66  | Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng đô thị An Hòa làm chủ đầu tư | Phú Hội              | Nhon Trạch       | 34,04                   | 2,30                      |                                     |                                     | <p>Dự án đã được UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất gồm 85 thông báo từ 1144 đến 1228 ngày 14/12/2019.</p> <p>Ngày 01/12/2021, UBND huyện Nhơn Trạch có Văn bản số 11160/UBND-TN về việc ý kiến xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường dự án khu dân cư đô thị thương mại do Công ty An Hòa làm chủ đầu tư.</p> <p>Ngày 24/12/2021, Sở Tài chính đã tổ chức họp các thành viên của Hội đồng thẩm định giá và đã thống nhất thông qua phương án giá đất để tính tiền bồi thường đối với dự án khu dân cư đô thị thương mại do Công ty An Hòa làm chủ đầu tư.</p> <p>Ngày 17/01/2022, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư Đô thị - Thương mại – Dịch vụ An Hoà tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.</p> <p>Theo báo cáo của Công ty An Hòa tính đến nay công ty đã thỏa thuận với người dân có đất nằm trong dự án với diện tích khoảng 24ha (chiếm 70% diện tích của dự án). Công ty đảm bảo đảm bảo đầy đủ về tài chính để thực hiện dự án.</p> |

| STT | Tên dự án                                                                  | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                            | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 67  | Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty Cổ phần Thiên Hà Group làm chủ đầu tư | Phú Đông             | Nhơn Trạch       | 4,90                    | 2,94                      |                                     |                                     | <p>Thông báo số 670, 671 ngày 23/10/2020 của UBND huyện, Điều chỉnh lại diện tích 4,9 ha .Ngày 01/12/2020, Công ty Thiên Hà Group đã phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND xã Phú Đông kiểm điểm hiện trạng nhà ở và tài sản, đồng thời đã chuyển UBND xã Phú Đông xác nhận nguồn gốc đất theo quy định.</p> <p>Ngày 03/02/2021, công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư xây dựng thể hệ mới có chứng thư số 93/CT-ĐGD cho dự án Khu dân cư và cây xanh kết hợp dịch vụ giải trí tại xã Phú Đông, do Công ty Thiên Hà Group làm chủ đầu tư.</p> <p>Dự án có một phần diện tích đất nằm trong khoanh vùng bảo vệ (khu vực 2) di tích lịch sử “Vụ thảm sát Giồng Sắn” tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai được Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia theo Quyết định số 3068/QĐ-BVHTTDL ngày 23/09/2014. Do đó, chủ đầu tư phải liên hệ Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch để điều chỉnh lại ranh giới khoanh vùng bảo vệ khu di tích Đồng thời, trong quá trình thực hiện công tác thu hồi đất còn chậm do có diện tích thu hồi đất được HĐND tỉnh thông qua còn chênh lệch nên phải xin ý kiến xử lý.</p> |

| STT | Tên dự án                                                                  | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                            | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 68  | Khu dân cư theo QH (An Gia)                                                | Phú Hữu              | Nhon Trạch       | 4,52                    | 1,70                      |                                     |                                     | <p>Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Quyết định chủ trương đầu tư. UBND huyện ban hành 29 thông báo THĐ từ số 1105 đến số 1133 ngày 27/4/2021.</p> <p>đợt 1: Kiểm đếm được 10/29 hộ, Trung tâm hiện đang kiểm đếm đợt 2.</p> <p>Theo báo cáo của Công ty TNHH Địa Ốc An Gia, tính đến nay công ty đã nhận chuyển nhượng được khoảng khoảng 4ha chiếm 89,2% quỹ đất (bao gồm cả phần mở rộng) và vẫn đang tiếp tục liên hệ các hộ dân để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.</p> <p>Công ty đảm bảo đảm bảo đầy đủ về tài chính để thực hiện dự án, trong đó vốn vay thương mại 259 tỷ đã được ngân hàng cam kết thực hiện cho vay vốn triển khai dự án.</p> |
| II  | <b>DỰ ÁN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH TỪ 03 NĂM TRỞ LÊN ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC THỰC HIỆN</b> |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1   | Khu Công nghiệp Hố Nai (Giai đoạn II)                                      | Phước Tân            | Biên Hòa         | 85,00                   | 2,35                      |                                     |                                     | <p>Văn bản xác nhận hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường của UBND thành phố Biên Hòa số 14141/UBND-ĐT ngày 13/11/2017; 8586/UBND-ĐT ngày 2/7/2018; 9336/UBND-ĐT ngày 16/7/2018 với tổng diện tích tại xã Phước Tân và phường Long Bình đã hoàn thành công tác bồi thường là 40,2ha; phần còn lại đang tiếp tục lập thủ tục thu hồi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2   | KCN Hố Nai                                                                 | Các xã               | Trảng Bom        | 3,75                    | 3,75                      |                                     |                                     | Đã ban hành thông báo thu hồi đất đến từng hộ dân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên dự án                                                                                                                                                                                    | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                              | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | Cụm công nghiệp Phú Túc                                                                                                                                                                      | Phú Túc              | Định Quán        | 50,00                   | 0,51                      |                                     |                                     | Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Cụm công nghiệp Phú Túc tại ấp Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán                                                  |
| 4   | Cụm công nghiệp Tân An (Trong đó, Công ty TNHH Hoàng Bảo Lâm 3,5 ha; Công ty TNHH Hồ Nai 5,7 ha; DNTN Nguyễn Phi Hùng 5 ha; Công ty TNHH Phúc Lộc Thịnh Phát 2 ha) và phần diện tích còn lại | Tân An               | Vĩnh Cửu         | 40,00                   | 10,00                     |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất một phần tại các Quyết định từ 5096-5144/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của UBND huyện Vĩnh Cửu (DT: 14 ha)                                                                                                             |
| 5   | Công ty TNHH Thành Phú Phát (trong Cụm CN Thanh Phú- Thiện Tân                                                                                                                               | Thiện Tân            | Vĩnh Cửu         | 0,05                    | 0,05                      |                                     |                                     | Đã được UBND huyện xác nhận bồi thường tại Văn bản số 528/UBND-KT ngày 28/01/2019 và đã gửi hồ sơ xin thuê đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường vào đầu năm 2020 nhưng đến nay chưa có kết quả                                                |
| 6   | Cụm Công nghiệp Xuân Hưng                                                                                                                                                                    | Xuân Hưng            | Xuân Lộc         | 0,34                    | 0,34                      |                                     |                                     | Thông báo số 436/TB-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng                                                                                                 |
| 7   | Điểm du lịch sinh thái Bàu Nước Sôi                                                                                                                                                          | Gia Canh             | Định Quán        | 10,03                   | 1,96                      | 8,07                                |                                     | Văn bản số 10253/UBND-KTN ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Du lịch sinh thái môi trường tại huyện Định Quán                                                                                                      |
| 8   | Trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng xã Phú Lợi                                                                                                                                             | Phú Lợi              | Định Quán        | 1,01                    | 0,80                      |                                     |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Trung tâm văn hóa Phú Lợi, tại xã Phú Lợi, huyện Định Quán, đang lập hồ giao đất. |
| 9   | Trung tâm VH-TT, HTCD xã Ngọc Định                                                                                                                                                           | Ngọc Định            | Định Quán        | 1,05                    | 1,05                      |                                     |                                     | Công trình đã xây dựng xong, có kế hoạch chuyển tiếp vốn sang năm 2022 để hoàn thành thủ tục đất đai                                                                                                                                         |

| STT | Tên dự án                                      | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 10  | Trung tâm Văn hoá thể thao - học tập cộng đồng | Vĩnh Thanh           | Nhon Trạch       | 0,88                    | 0,18                      |                                     |                                     | 7965/QĐ - UBND huyện 31/12/2019 phê duyệt chủ trương đầu tư, đã có thông báo thu hồi đất gồm 5 thông báo 1686 đến 1690 ngày 01/07/2021 của UBND huyện, Giảm diện tích 4949m2                                                                           |
| 11  | Trạm y tế phường An Bình                       | An Bình              | Biên Hòa         | 0,19                    | 0,13                      |                                     |                                     | Đã giao đất cho khu dân cư An Bình, đang lập thủ tục bàn giao lại cho địa phương quản lý và xây dựng trạm y tế                                                                                                                                         |
| 12  | Trường Tiểu học Tân Tiến A                     | Tân Tiến             | Biên Hòa         | 0,95                    | 0,12                      |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất đến từng cá nhân                                                                                                                                                                                                          |
| 13  | Trường THCS Tân Phong                          | Tân Phong            | Biên Hòa         | 1,58                    | 0,57                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 14  | Trường MN Tân Hạnh 2                           | Tân Hạnh             | Biên Hòa         | 0,35                    | 0,35                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 15  | Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai               | TT. Định Quán        | Định Quán        | 0,93                    | 0,93                      |                                     |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai tại khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán |
| 16  | Trường THPT Định Quán (mở rộng)                | TT. Định Quán        | Định Quán        | 0,16                    | 0,16                      |                                     |                                     | Thông báo kết luận số 319/TB-UBND ngày 6/9/2017 của UBND huyện về chủ trương thực hiện và bố trí vốn (chung với trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai)                                                                                                      |
| 17  | Trường MN Sen Hồng điểm chính                  | Suối Nho             | Định Quán        | 0,12                    | 0,12                      |                                     |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Trường Mầm non Sen Hồng (Điểm chính) tại ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán                |
| 18  | Mở rộng Trường Tiểu học Phước Khánh            | Phước Khánh          | Nhon Trạch       | 0,09                    | 0,09                      |                                     |                                     | Hiện trạng, đang lập thủ tục giao đất                                                                                                                                                                                                                  |
| 19  | Mở rộng Trường THCS Phước Khánh                | Phước Khánh          | Nhon Trạch       | 0,04                    | 0,04                      |                                     |                                     | Hiện trạng, đang lập thủ tục giao đất                                                                                                                                                                                                                  |
| 20  | Trường THCS Long Thọ 2                         | Long Thọ             | Nhon Trạch       | 1,09                    | 0,80                      |                                     |                                     | Gồm 7 thông báo từ 358 đến 365 ngày 15/5/2018 của UBND huyện                                                                                                                                                                                           |

| STT | Tên dự án                                                                                            | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                      | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 21  | Trường Tiểu học Long Thọ 2                                                                           | Long Thọ             | Nhon Trạch       | 1,07                    | 0,75                      |                                     |                                     | Gồm 13 Quyết định từ số 5519 đến 5531 ngày 25/12/2020 của UBND huyện                                                                                                                                                                                 |
| 22  | Trường MN Phú Thanh (mở rộng)                                                                        | Phú Thanh            | Tân Phú          | 0,45                    | 0,45                      |                                     |                                     | Đã xây dựng xong nhưng chưa làm thủ tục giao đất; Quyết định thu hồi đất số 818/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Phú Thanh để sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng mở rộng trường MN Phú Thanh |
| 23  | Trường THCS Duy Tân                                                                                  | Gia Tân 3            | Thống Nhất       | 0,47                    | 0,47                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 2401/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện Thống Nhất                                                                                                                                                                      |
| 24  | Trường tiểu học Nam Cao                                                                              | Trung Hòa            | Trảng Bom        | 0,83                    | 0,83                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 4037/QĐ-UBND ngày 6/9/2019 của UBND huyện Trảng Bom.                                                                                                                                                                       |
| 25  | Nối dài tuyến đường số 1 và số 3 khu dân cư An Hòa 2 và khu dân cư An Bình                           | An Bình              | Biên Hòa         | 1,08                    | 0,10                      |                                     |                                     | Thông báo thu hồi đất số 696/TB-UBND ngày 20/8/2012 của UBND thành phố                                                                                                                                                                               |
| 26  | Đường Đỗ Văn Thi (HL10, đoạn 1)                                                                      | Hiệp Hòa             | Biên Hòa         | 2,70                    | 0,21                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất cá nhân                                                                                                                                                                                                                       |
| 27  | Đường nối từ đường Nguyễn Ái Quốc tới đường nối Phan Đình Phùng - Cây Chàm (đường vào Viện kiểm sát) | Quang Vinh           | Biên Hòa         | 0,34                    | 0,24                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 1906/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                  |
| 28  | Nâng cấp Hương lộ 21 liên huyện Long Thành và thành phố Biên Hòa                                     | Tam Phước            | Biên Hòa         | 11,98                   | 0,13                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất đến từng cá nhân                                                                                                                                                                                                         |
| 29  | Đường đầu nối KCN Giang Điền với đường tránh Biên Hòa (Tổng Cty phát triển khu công nghiệp)          | Tam phước, phước Tân | Biên Hòa         | 24,16                   | 4,70                      |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất cá nhân                                                                                                                                                                                                                 |
| 30  | Đường chuyên dùng vận chuyển khoáng sản tại xã Phước Tân và xã Tam Phước                             | Tam phước, Phước Tân | Biên Hòa         | 13,77                   | 0,33                      |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất cá nhân                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Tên dự án                                                                      | Vị trí                            |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                | Xã, phường, thị trấn              | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 31  | Xây dựng tuyến đường Hương lộ 2 (đoạn 1)                                       | An Hòa                            | Biên Hòa         | 11,70                   | 4,00                      |                                     |                                     | Thông báo thu hồi cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 32  | Đường nối từ Cầu Bửu Hòa đến Quốc lộ 1K                                        | Bửu Hòa                           | Biên Hòa         | 7,20                    | 0,62                      |                                     |                                     | Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh về duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ Bửu Hữu Nghĩa đến QL1K theo hình thức đối tác công tư; đã lựa chọn nhà đầu tư                                                                           |
| 33  | Đường D9 (nối đường Võ Thị Sáu và đường Nguyễn Văn Hoa)                        | Thống Nhất                        | Biên Hòa         | 1,87                    | 0,32                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 34  | Đường ven sông Đồng Nai (từ cầu Hóa An đến ranh huyện Vĩnh Cửu)                | Bửu Long                          | Biên Hòa         | 0,74                    | 0,74                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 35  | Đường giao thông đầu nối đường Lý Thái Tổ với đường Trần Phú                   | TT. Định Quán                     | Định Quán        | 0,40                    | 0,24                      |                                     |                                     | Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ Dự án Khu tái định cư Lý Thái Tổ (đường Lý Thái Tổ - đoạn giao thông đường Trần Phú đến trường THPT Định Quán)                                                         |
| 36  | Đường Cao Cang (đoạn 3)                                                        | Gia Canh                          | Định Quán        | 3,05                    | 0,89                      | 1,67                                | 0,49                                | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Dự án đầu tư xây dựng Đoạn 3 Tuyến đường Cao Cang tại xã Gia Canh, huyện Định Quán tại ấp 10, xã Gia Canh, huyện Định Quán |
| 37  | Nâng cấp mở rộng đường 25B (Tôn Đức Thắng)                                     | Hiệp Phước, Phước Thiền, Long Tân | Nhơn Trạch       | 87,60                   | 2,87                      |                                     |                                     | QĐ thu hồi từng đoạn                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 38  | Xây dựng tuyến đường vào khu TĐC Sen Việt (Cty CP Đầu tư Sen Việt Công thương) | Phú Đông                          | Nhơn Trạch       | 2,80                    | 1,04                      |                                     |                                     | Đã giao đất theo Luật đất đai năm 2003, hiện đang lập thủ tục bồi thường                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Tên dự án                                               | Vị trí                            |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                         | Xã, phường, thị trấn              | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 39  | Cảng tổng hợp                                           | Phước Khánh                       | Nhon Trạch       | 10,00                   | 0,80                      |                                     |                                     | Đã được UBND tỉnh GTĐĐ 10578/UBND-ĐT ngày 5/12/2013 đến ngày 05/ 12/ 2015. Đã ban hành thông báo thu hồi đất và đang lập phương án bồi thường.                                                                                     |
| 40  | Đường 319 (nâng cấp mở rộng và nối dài)                 | Phước Thiện                       | Nhon Trạch       | 86,60                   | 5,69                      |                                     |                                     | Thông báo thu hồi đất số 6074/TB-UBND ngày 29/7/2010 và đang kiểm tra hiện trạng, Đoạn mở rộng theo Văn bản số 4020/UBND-ĐT ngày 15/5/2014 đã hoàn thành việc lập và phê duyệt phương án bồi thường. Đang chi trả tiền bồi thường. |
| 41  | Đường cao tốc liên vùng phía Nam (Long Thành - Bến Lức) | Vĩnh Thanh, Phước An, Phước Khánh | Nhon Trạch       | 160,99                  |                           | 1,84                                |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất, đã thẩm định xong giá đất bồi thường ngày 24/8/2018                                                                                                                                                  |
| 42  | Tổng kho trung chuyển miền Đông                         | Các xã                            | Trảng Bom        | 0,06                    | 0,06                      |                                     |                                     | Thông báo số 1633/TB-UBND ngày 15/2/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.                                    |
| 43  | Mở rộng đường Bảo Hòa - Long Khánh                      | ân Định, Bảo Hòa                  | Xuân Lộc         | 6,00                    | 1,60                      |                                     |                                     | Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh dự án nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc                                                                            |
| 44  | Mở rộng đường Xuân Hiệp - Lang Minh                     | n Hiệp, Lang Minh                 | Xuân Lộc         | 12,00                   | 3,40                      |                                     |                                     | Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Xuân Hiệp-Lang Minh tại xã Xuân Hiệp                                                                                            |
| 45  | Đường Tân Hữu - Trảng Táo                               | Xuân Thành                        | Xuân Lộc         | 29,44                   | 0,11                      |                                     |                                     | Dự án đã hoàn thành                                                                                                                                                                                                                |
| 46  | Đường Xuân Thành - Trảng Táo                            | Xuân Thành                        | Xuân Lộc         | 25,60                   | 0,42                      | 1,55                                |                                     | Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc đang quản lý, sử dụng tại xã Xuân Thành giao cho UBND xã Xuân Thành quản lý                                      |

| STT | Tên dự án                                                           | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                     | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 47  | Tỉnh lộ 763                                                         | Các xã               | Các huyện        | 61,70                   | 1,69                      |                                     |                                     | Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng nâng cấp đường ĐT-763. Ban QLDA tỉnh đang trình UBND tỉnh lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn dự án theo Văn bản số 168/TTr-BQLDAĐT XD ngày 11/10/2018                        |
| 48  | Tuyến mương thoát nước KCN Giang Điền (Tổng Công ty phát triển KCN) | Phước Tân            | Biên Hòa         | 1,71                    | 0,03                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 2978/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                       |
| 49  | Hệ thống thoát nước Suối Nước Trong                                 | Tam Phước            | Biên Hòa         | 0,98                    | 0,01                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 50  | Trạm bơm nước thải                                                  | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,49                    | 0,13                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 51  | Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến Cầu Ghènh)        | Hiệp Hòa             | Biên Hòa         | 0,10                    | 0,10                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 52  | Mở rộng hệ thống kênh tưới trạm bơm Ba Giọt                         | Phú Vinh             | Định Quán        | 5,00                    | 0,05                      |                                     |                                     | Đã có hiện trạng, đang thực hiện thủ tục giao đất                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 53  | Tiêu nước cánh đồng Bàu Kiên                                        | Thanh Sơn            | Định Quán        | 24,40                   | 7,74                      | 1,47                                |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Tiêu nước cánh đồng Bàu Kiên tại ấp 8, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán                                                                           |
| 54  | Trạm bơm Giang Điền và hệ thống kênh mương dẫn nước                 | Phú Thanh            | Tân Phú          | 9,00                    | 0,16                      |                                     |                                     | Thông báo thu hồi đất số 3151/TB-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2014 của UBND huyện; Đã vận động dân hiến đất; còn 05 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng, UBND xã đang tiếp tục vận động người dân bàn giao mặt bằng theo Thông báo số 197/TB-UBND ngày 08/08/2018 thông báo kế luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện |
| 55  | Trạm bơm Tà Lài                                                     | Tà Lài               | Tân Phú          | 1,85                    | 1,85                      |                                     |                                     | Đang làm bản vẽ thiết kế, chưa thực hiện thủ tục về đất                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 56  | Nạo vét và nâng cấp hành lang suối Reo                              | Các xã               | Thống Nhất       | 4,80                    | 4,80                      |                                     |                                     | Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Tên dự án                                                                          | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                    | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 57  | Hệ thống kênh mương thủy lợi cánh đồng 78A - 78B                                   | Lộ 25                | Thống Nhất       | 1,20                    | 1,20                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 3068/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND huyện                                                                                                                                                                               |
| 58  | Tuyến kênh thuộc xã Xuân Hiệp (kênh dẫn nước hồ Gia Măng)                          | Xuân Hiệp            | Xuân Lộc         | 12,43                   | 1,53                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 59  | TBA 220kv An Phước                                                                 | TT. Long Thành       | Long Thành       | 3,40                    | 3,40                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất                                                                                                                                                                                                                        |
| 60  | Trạm biến áp 220KV An Phước                                                        | Hiệp Phước           | Nhon Trạch       | 0,28                    | 0,28                      |                                     |                                     | QĐ 720, 721, 722, 723/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND Huyện, đã hoàn thành công tác thu hồi đất                                                                                                                                                    |
| 61  | Mở rộng chợ Hóa An                                                                 | Hóa An               | Biên Hòa         | 1,59                    | 0,12                      |                                     |                                     | Quyết định 4438/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND thành phố duyệt chủ trương đầu tư;<br>Quyết định 3522/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND thành phố giao điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (lần 2)                       |
| 62  | Khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa - U1                                   | Thanh Bình           | Trảng Bom        | 3,70                    | 0,05                      |                                     |                                     | Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh vv duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Cụm tượng đài và nhà lưu niệm truyền thống tại Khu di tích căn cứ tỉnh ủy Biên hòa U1 tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom |
| 63  | Di tích danh thắng đá Ba Chồng                                                     | TT. Định Quán        | Định Quán        | 0,02                    | 0,02                      |                                     |                                     | Văn bản số 10253/UBND-KTN ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Du lịch sinh thái môi trường tại huyện Định Quán                                                                                                            |
| 64  | Khu xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt (giai đoạn 3)                  | Sông Thao, Tây Hòa   | Trảng Bom        | 5,30                    | 5,30                      |                                     |                                     | Đã ban hành tquyết định thu hồi đất đến từng hộ dân                                                                                                                                                                                                |
| 65  | Khu dân cư Long Phước (Công ty TNHH đầu tư phát triển BĐS đo đạc xây dựng Ngân Hà) | Long Phước           | Long Thành       | 5,69                    | 1,85                      |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Tên dự án                                      | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 66  | Khu dân cư theo quy hoạch                      | Hiệp Phước           | Nhơn Trạch       | 9,84                    | 8,55                      |                                     |                                     | Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 giao, cho thuê đợt 1 diện tích 72.351,8m <sup>2</sup> ; 742/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 cho phép chuyển mục đích (đợt 2) diện tích 16.085,5m <sup>2</sup>                                                                                        |
| 67  | Khu dân cư nhà ở biệt thự nghỉ dưỡng           | Phú Thạnh            | Nhơn Trạch       | 8,16                    | 5,50                      |                                     |                                     | Trung tâm Phát triển Quỹ đất chuẩn bị trình thẩm định (Chứng nhận đầu tư hết hạn)                                                                                                                                                                                                     |
| 68  | Khu dân cư theo QH (Địa ốc Minh Khang)         | Phước Thiện          | Nhơn Trạch       | 9,90                    | 9,50                      |                                     |                                     | Đã được thỏa thuận địa điểm năm 2017, VB 4628/UBND - CN ngày 13/7/2017 của UBND huyện vv điều chỉnh ranh giới, diện tích dự án KDC công ty Minh Khang                                                                                                                                 |
| 69  | Đô thị du lịch xã Đại Phước (Tín Nghĩa)        | Đại Phước            | Nhơn Trạch       | 130,75                  | 8,92                      |                                     |                                     | UBND huyện đã ban hành TB THĐ, hiện nay chủ trương đã hết hạn. Công ty chưa liên hệ UBND tỉnh xin lại chủ trương mới. Hiện nay nhiều đơn vị đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư                                                                                               |
| 70  | Khu dân cư Dịch vụ Giang Điền (Long Điền)      | Giang Điền           | Trảng Bom        | 97,00                   | 0,55                      |                                     |                                     | Quyết định điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư số 2884/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND huyện Trảng Bom                                                                                                                                                                            |
| 71  | Khu dân cư Dịch vụ Giang Điền (Khu B-Sonadezi) | Giang Điền           | Trảng Bom        | 105,84                  | 8,34                      |                                     |                                     | Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v chấp thuận chủ trương đầu tư.                                                                                                                                                                                   |
| 72  | Khu dân cư mật độ thấp                         | Giang Điền           | Trảng Bom        | 50,00                   | 7,70                      |                                     |                                     | Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v phê duyệt giá đất để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Xây dựng khu dân cư mật độ thấp và khu du lịch sinh thái thác Giang Điền (khu C) phần diện tích còn lại tại xã Giang Điền, huyện Trảng Bom. |
| 73  | Khu dân cư Long Bình Tân (Toàn Thịnh Phát)     | Long Bình Tân        | Biên Hòa         | 3,83                    | 0,56                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 74  | Khu dân cư Thương mại dịch vụ                  | Bửu Hòa, Tân Vạn     | Biên Hòa         | 21,30                   | 1,21                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 75  | Khu tái định cư phường Quang Vinh              | Quang Vinh           | Biên Hòa         | 0,06                    | 0,06                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Tên dự án                                                             | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                       | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 76  | Nhà ở cao tầng kết hợp TMDV số 46 (Cty Văn Tiến Nghĩa)                | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,02                    | 0,02                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 77  | Khu tái định cư đường Lý Thái Tổ                                      | TT. Định Quán        | Định Quán        | 0,81                    | 0,81                      |                                     |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Khu Tái định cư Đường Lý Thái Tổ tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán |
| 78  | Khu dân cư theo quy hoạch tại TTLT (Cty TNHH MTV Nam Long Long Thành) | TT. Long Thành       | Long Thành       | 4,60                    | 4,60                      |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất                                                                                                                                                                                                       |
| 79  | Trụ sở làm việc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà         | Bửu Long             | Biên Hòa         | 0,40                    | 0,03                      |                                     |                                     | Gồm 2 phần: trụ sở Chi cục đã hoàn thành xong, phần diện tích kho chưa có thông báo thu hồi đất                                                                                                                                    |
| 80  | Trung tâm hành chính công                                             | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,16                    | 0,16                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 81  | Trụ sở Ban CHQS xã                                                    | Ngọc Định            | Định Quán        | 0,30                    | 0,30                      |                                     |                                     | Công trình đã đo đạc, kiểm đếm xong, Có kế hoạch bố trí vốn trong năm 2022 để hoàn thành các thủ tục đất đai                                                                                                                       |
| 82  | Trung tâm hành chính xã Ngọc Định                                     | Ngọc Định            | Định Quán        | 2,28                    | 2,28                      |                                     |                                     | Công trình đã có hiện trạng, đang thực hiện thủ tục giao đất                                                                                                                                                                       |
| 83  | Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan                | Xuân Trường          | Xuân Lộc         | 0,09                    | 0,09                      |                                     |                                     | Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc                |
| 84  | Niệm Phật đường Hồng Trung Sơn                                        | Nam Cát Tiên         | Tân Phú          | 1,66                    |                           | 1,66                                |                                     | Đã có hông báo thu hồi đất                                                                                                                                                                                                         |
| 85  | Giáo xứ Tân Ngãi                                                      | Xuân Tâm             | Xuân Lộc         | 1,45                    | 1,45                      |                                     |                                     | Chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                     |

| STT | Tên dự án                                                                                      | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                               |
| 86  | Mở rộng, đánh giá trữ lượng, diện tích mỏ đá Gia Canh 1 của Cty Mai Phong (Gia Canh - ĐQ.Đ2-3) | Gia Canh             | Định Quán        | 0,31                    |                           | 0,31                                |                                     | Đang lập hồ sơ thuê đất                                                                                                                                                       |
| 87  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Phú Tân                                                 | Phú Cường            | Định Quán        | 0,03                    | 0,03                      |                                     |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ                                                                                              |
| 88  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 2                                                       | Phú Hòa              | Định Quán        | 0,10                    | 0,10                      |                                     |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ                                                                                              |
| 89  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 4                                                       | Phú Hòa              | Định Quán        | 0,05                    | 0,05                      |                                     |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ                                                                                              |
| 90  | Nhà văn hóa ấp 3                                                                               | Thanh Sơn            | Định Quán        | 0,03                    |                           | 0,03                                |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ                                                                                              |
| 91  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Ngọc Lâm 2 ( bao gồm cả sân thể thao ấp)                | Phú Thanh            | Tân Phú          | 0,20                    | 0,20                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất số 109/TB-UBND ngày 04/5/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa ấp Ngọc Lâm 1 tại xã Phú Thanh.                  |
| 92  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Thọ Lâm 1 (bao gồm cả sân thể thao ấp)                  | Phú Thanh            | Tân Phú          | 0,22                    | 0,14                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất số 106/TB-UBND ngày 04/5/2018 về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa ấp Thọ Lâm 1                           |
| 93  | Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Thanh Lâm                                                  | Thanh Sơn            | Tân Phú          | 0,02                    | 0,02                      |                                     |                                     | Công văn số 507/UBND-KT ngày 03/5/2018 về việc chấp thuận chủ trương, thỏa thuận địa điểm để lập dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú. |
| 94  | Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Phú Lâm 1                                                  | Phú Sơn              | Tân Phú          | 0,12                    |                           | 0,12                                |                                     | Đã xây dựng xong nhưng chưa làm thủ tục giao đất                                                                                                                              |
| 95  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Bạch Lâm 2                                              | Gia Tân 2            | Thống Nhất       | 0,09                    | 0,09                      |                                     |                                     | Đã có Quyết định giao đất                                                                                                                                                     |
| 96  | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Phúc Nhac 2                                             | Gia Tân 3            | Thống Nhất       | 0,07                    | 0,07                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 1535/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND huyện Thống Nhất                                                                                               |

| STT | Tên dự án                                                         | Vị trí                        |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                   | Xã, phường, thị trấn          | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                    |
| 97  | Dự án cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh khu vực Hồ Điều Hòa | Quang Vinh                    | Biên Hòa         | 0,03                    | 0,03                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 98  | Nạo vét suối Đa Tôn                                               | Phú Thanh, Thanh Sơn, Phú Lâm | Tân Phú          | 18,80                   | 3,60                      |                                     |                                     | Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Nạo vét suối Đa Tôn đi qua địa bàn các xã Thanh Sơn, Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Xuân huyện Tân Phú (đợt 3) |
| 99  | KDC an bình mở rộng (giai đoạn 2                                  | An Bình                       | Biên Hòa         | 2,47                    | 0,32                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 100 | Khu dân cư An Hòa 3 (giai đoạn 2                                  | An Bình                       | Biên Hòa         | 2,4                     | 1,1                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 101 | Mở rộng khu dân cư tại phường An                                  | An Bình                       | Biên Hòa         | 3,24                    | 0,71                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 102 | Đường nối từ cầu Bửu Hòa và Quố                                   | Bửu Hòa, Tân V                | Biên Hòa         | 9                       | 1,26                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 103 | Đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ                                  | Bửu Long                      | Biên Hòa         | 19,66                   | 0,52                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 104 | Đường ven sông Cái (Đường Trần                                    | Các phường                    | Biên Hòa         | 29,3                    | 2,18                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 105 | Cảng Đồng Nai (mở rộng)                                           | Long Bình Tân                 | Biên Hòa         | 15,59                   | 0,77                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 106 | Nhà ở cao tầng kết hợp trường mản                                 | Long Bình Tân                 | Biên Hòa         | 0,99                    | 0,1                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 107 | Dự án chống ngập úng khu vực Su                                   | Long Bình, Lor                | Biên Hòa         | 15,2                    | 0,05                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 108 | Nhà máy gạch TUYNEL (Liên hiệp                                    | Phước Tân                     | Biên Hòa         | 0,12                    | 0,09                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 109 | Mỏ đá xây dựng Tân Cang 6 -Phướ                                   | Phước Tân                     | Biên Hòa         | 15                      | 0,56                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 110 | Trường TH Lê Văn Tám                                              | Quang Vinh                    | Biên Hòa         | 1                       | 0,47                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 111 | Dự án cải tạo cảnh quan môi trường                                | Quang Vinh                    | Biên Hòa         | 1,3                     | 0,63                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 112 | Trường TH - THCS Lê Quý Đôn (tr                                   | Quyết Thắng                   | Biên Hòa         | 0,16                    | 0,16                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 113 | Khu công nghiệp Giang Điền                                        | Tam Phước                     | Biên Hòa         | 73,42                   | 1,95                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 114 | Nâng cấp, mở rộng đường nhà máy                                   | Tân Hòa, Tân E                | Biên Hòa         | 2,8                     |                           | 1,47                                |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 115 | Đường vào trường THCS Tân Phong                                   | Tân Phong                     | Biên Hòa         | 0,24                    | 0,22                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 116 | Nhà ở thấp tầng kết hợp TMDV số                                   | Thống Nhất                    | Biên Hòa         | 0,98                    | 0,1368                    |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 117 | Nhà ở kết hợp TMDV số 82 (Cty E                                   | Thống Nhất                    | Biên Hòa         | 4,02                    | 0,35151                   |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 118 | Trung tâm hành chính công                                         | Thống Nhất                    | Biên Hòa         | 1,7                     | 0,99                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 119 | Khu nhà ở kết hợp TMDV số 78                                      | Thống Nhất                    | Biên Hòa         | 3,71                    | 2,64                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 120 | Đường Cao tốc Dầu Giây - Phan T                                   | Sông Nhạn, Xu                 | Cẩm Mỹ           | 120                     | 4,41                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |
| 121 | Trạm 110kV Xuân Đông và đường                                     | Xuân Đông                     | Cẩm Mỹ           | 1,63                    | 0,73                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên dự án                           | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                     | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 122 | Hồ chứa nước Cà Ròn                 | Gia Canh             | Định Quán        | 174                     |                           |                                     | 7,66                                | <p>Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (Đợt 1) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán;</p> <p>- Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (Đợt 2) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán</p> <p>- Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (Đợt 3) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán.</p> <p>- Quyết định số 4578/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (đợt 4) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán.</p> |
| 123 | Đường Cao Cang đoạn 1, 2            | Gia Canh, TT. 3      | Định Quán        | 19,26                   | 0,65                      |                                     |                                     | <p>- Đã có Thông báo thu hồi đất.</p> <p>Thông báo số 86-1237/TB-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện Định Quán về việc thông báo thu hồi đất của 1144 hộ dân và 16 tổ chức để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp đoạn 1,2 tuyến đường Cao Cang huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 124 | Nhà văn hóa ấp Hòa Đồng             | Ngọc Định            | Định Quán        | 0,03                    | 0,03                      |                                     |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 125 | Dự án Trang trại chăn nuôi gà tại l | Phú Hòa              | Định Quán        | 12,4                    | 6,47                      |                                     |                                     | Số 822/UBND -KT ngày 11/3/2020 của Huyện Định Quán về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi 180.000 con gà thịt của Công ty TNHH MTV Nguyên Toàn Tâm Hai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Tên dự án                          | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                    | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 126 | Đường Tà Lài - Trà Cỏ (Đường ĐT    | Phú Hòa              | Định Quán        | 5,74                    | 1,15                      |                                     |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp Đường Tà Lài - Trà Cỏ (đoạn từ Km1 + 600 đến Km 5 + 600) tại huyện Định Quán                                                                                                                                                                                                                                      |
| 127 | Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ở | Phú Lợi              | Định Quán        | 0,16                    | 0,12                      |                                     |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 128 | Cầu Thanh Sơn                      | Thanh Sơn, Ng        | Định Quán        | 4,75                    | 1                         |                                     |                                     | - Đã có Quyết định thu hồi đất<br>- Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng mới Cầu Thanh Sơn tại xã Ngọc Định, huyện Định Quán.<br>- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng mới Cầu Thanh Sơn tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán. |
| 129 | Mở rộng đường Lý Thái Tổ           | TT. Định Quán        | Định Quán        | 4,45                    | 0,8                       |                                     |                                     | - Đã có chủ trương bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 giao UBND huyện là chủ đầu tư .<br>- Văn bản số 2411/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 về việc phê duyệt dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng mở rộng đường Lý Thái Tổ thị trấn Định Quán, huyện Định Quán                                                                                                                                                                               |
| 130 | Nhà văn hóa khu phố Hiệp Đồng      | TT.Định Quán         | Định Quán        | 0,1                     | 0,1                       |                                     |                                     | Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 131 | Thu hồi đất của ông Trần Văn Chi   | TT.Định Quán         | Định Quán        | 0,02                    | 0,01                      |                                     |                                     | Đã hoàn thành công tác kiểm đếm, đang lập hồ sơ thu hồi đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Tên dự án                                    | Vị trí                |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------------------------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                              | Xã, phường, thị trấn  | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                     |
| 132 | Mương thoát nước Làng dân tộc Chơrơ Mên      | Bảo Vinh              | Long Khánh       | 0,03                    | 0,02                      |                                     |                                     | Quyết định số: 669/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND thành phố Long khánh về việc duyệt phương án bồi thường.                                                                                                         |
| 133 | Kiên cố hạ lưu Suối Cãi (chống ngập lụt)     | Các phường, xã        | Long Khánh       | 22,08                   | 9,43                      |                                     |                                     | Thông báo duyệt chủ trương đầu tư số 1919/TB-SKHĐT ngày 28/7/2015 của Sở KHĐT về chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B; đã có Quyết định thu hồi đất.                                                               |
| 134 | Khu dân cư biệt thự nhà vườn                 | TT. Long Thành        | Long Thành       | 4,5                     | 1                         |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất                                                                                                                                                                                        |
| 135 | Khu dân cư theo quy hoạch tại TT. Long Thành | TT. Long Thành        | Long Thành       | 4,9                     | 0,3                       |                                     |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất                                                                                                                                                                                        |
| 136 | Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại        | Phước Thiện           | Nhon Trạch       | 3,3                     | 3,25                      |                                     |                                     | Số 59/TLBD vv thỏa thuận địa điểm; VB 04/VB-ĐỐC ngày 13/9/2018 vv đăng ký nhu cầu sử dụng đất                                                                                                                       |
| 137 | Đường ĐT774 (đường vào trung tâm thị trấn)   | Nam Cát Tiên,         | Tân Phú          | 14,07                   | 3,33                      | 1,02                                |                                     |                                                                                                                                                                                                                     |
| 138 | Đường ĐT 774 (đoạn từ km1+600 đến km1+700)   | Phú Điền              | Tân Phú          | 4,48                    | 1,85                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                     |
| 139 | Đường Phú Lâm - Trà Cỏ                       | Phú Lâm, Phú Tân      | Tân Phú          | 8,82                    | 3,78                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                     |
| 140 | Trụ sở công an xã Phú Thanh                  | Phú Thanh             | Tân Phú          | 0,1814                  | 0,13                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                     |
| 141 | Đường Lá Ủ (mở rộng)                         | Phú Bình              | Tân Phú          | 1,66                    | 0,02                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                     |
| 142 | Cải tạo nâng cấp mở rộng đường TT. Trảng Bom | Các xã                | Trảng Bom        | 3,85                    | 0,99                      |                                     |                                     | Đã ban hành quyết định thu hồi đất đến từng hộ dân                                                                                                                                                                  |
| 143 | Khu dân cư Tân Thịnh                         | Xã Đồi 61             | Trảng Bom        | 18,22                   | 6,34                      |                                     |                                     | Đã ban hành thông báo thu hồi đất đến từng hộ dân                                                                                                                                                                   |
| 144 | Đường dây 110kV 1 mạch Vĩnh An - Vĩnh Cửu    | Các xã                | Các huyện        | 3,43                    | 0,85                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                     |
| 145 | Nạo vét Rạch Mọi                             | Các xã                | Vĩnh Cửu         | 4,68                    | 2,07                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất từ số 7217/QĐ-UBND đến số 7342/QĐ-UBND ngày 08/12/2020                                                                                                                                       |
| 146 | Đường Vĩnh Tân - Tân An                      | Vĩnh Tân và Tân An    | Vĩnh Cửu         | 3                       | 0,5                       |                                     |                                     | Các Thông báo thu hồi đất ngày 03/7/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Vĩnh Tân - Tân An ( GĐ 1); Đã phê duyệt giá đất cụ thể tại Quyết định số 4975/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 |
| 147 | Hương lộ 15                                  | Thạnh Phú và Thạnh Mỹ | Vĩnh Cửu         | 5,3                     | 0,7                       |                                     |                                     | UBND tỉnh đã phê duyệt phương án thi công tại Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 21/5/2021                                                                                                                             |

| STT | Tên dự án                         | Vị trí                |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   | Xã, phường, thị trấn  | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                |
| 148 | Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và  | Các xã                | Xuân Lộc         | 2,44                    | 1,16                      |                                     |                                     | Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110 KV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối |
| 149 | Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và    | Các xã                | Xuân Lộc         | 1,01                    | 0,66                      |                                     |                                     | Đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018, đang lập hồ sơ đo đạc thu hồi đất                      |
| 150 | Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km     | Suối Cát, Xuân        | Xuân Lộc         | 48,79                   | 2,27                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất, đang lập thủ tục thu hồi đất                                                                                      |
| 151 | Hồ Gia Ui 2                       | Xuân Hưng, Xu         | Xuân Lộc         | 230                     | 1,95                      |                                     |                                     | Chưa thực hiện                                                                                                                                 |
| 152 | Xây dựng cầu vòm cái Sứt trên hươ | Long Hưng, Tam Phước  | Biên Hòa         | 3,5                     | 0,25                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 153 | Hương lộ 2                        | An Hòa                | Biên Hòa         | 11,7                    | 0,5                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 154 | Hương lộ 21                       | Tam Phước             | Biên Hòa         | 1,1                     | 0,002                     |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 155 | Công viên cây xanh và kè dọc sông | Bửu Long              | Biên Hòa         | 1,78                    | 0,17                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 156 | Khu nhà ở chung cư cao tầng đườn  | Hóa An                | Biên Hòa         | 0,52                    | 0,05                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 157 | Khu dân cư An Hòa 2               | An Bình               | Biên Hòa         | 1,37                    | 0,63                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 158 | Khu dân cư - TMDV số 22 (Công t   | Bửu Hòa, Tân Vạn      | Biên Hòa         | 19,06                   | 2,12                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 159 | Khu dân cư Bửu Hòa Phát           | Bửu Hòa               | Biên Hòa         | 5,68                    | 1,36                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 160 | Đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ  | Bửu Long              | Biên Hòa         | 17,64                   | 0,22                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 161 | Đường ven sông Cái                | Các phường            | Biên Hòa         | 19,37                   | 0,42                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 162 | Khu tái định cư phường Thống Nhất | Thống Nhất, Tân Mai   | Biên Hòa         | 8,8                     | 0,17                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 163 | Khu tái định cư phường Thống Nhất | Thống Nhất, Tân Mai   | Biên Hòa         | 9,4                     | 0,01264                   |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 164 | KCN Hồ Nai giai đoạn II           | Long Bình; Phước Tân  | Biên Hòa         | 101,53                  | 0,69                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 165 | Khai thác chế biến Đá xây dựng M  | Phước Tân             | Biên Hòa         | 15,1                    | 1,17                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 166 | Mỏ đá xây dựng Tân Cang 2 mở rộ   | Phước Tân             | Biên Hòa         | 5,65                    | 0,93                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 167 | Mỏ đá xây dựng Tân Cang 5 -Phướ   | Phước Tân             | Biên Hòa         | 13,59                   | 0,9                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 168 | Mỏ đá xây dựng Tân Cang 8 -Phướ   | Phước Tân - Tam Phước | Biên Hòa         | 35,98                   | 7,7                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                |
| 169 | Ban Trị sự GHPGVN tỉnh            | Hiệp Hòa              | Biên Hòa         | 0,7                     | 0,7                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                |

| STT | Tên dự án                         | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                 |
|-----|-----------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                |
| 170 | Cơ sở Hóa An (nay là Giáo xứ Hóa) | Hóa An               | Biên Hòa         | 0,4                     | 0,4                       |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                |
| 171 | Trường Trung cấp Phật học         | Phước Tân            | Biên Hòa         | 0,73                    | 0,73                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                |
| 172 | Công ty TNHH Lê Hòe               | Xuân Tây             | Cẩm Mỹ           | 2,69                    | 0,35                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                |
| 173 | Đường Cao tốc Phan Thiết – Dầu C  | Các xã               | Cẩm Mỹ           | 152,88                  | 1,91                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                |
| 174 | Đập dâng Cần Đu 2                 | Phú Túc              | Định Quán        | 0,28                    | 0,12                      |                                     |                                     | Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án đập dâng Cần Đu 2 tại xã Phú Túc, huyện Định Quán. |
| 175 | Bến xe Long Thành                 | Long An              | Long Thành       | 4,85                    | 4,85                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất                                                                                                                                                    |
| 176 | Đường 25C (đoạn từ QL 51 đến H    | Long Phước           | Long Thành       | 21                      | 8,5                       |                                     |                                     | Đang đo đạc ra bản vẽ thu hồi đất                                                                                                                                              |
| 177 | Cụm CN Long Phước 1               | Long Phước           | Long Thành       | 75                      |                           | 1,03                                |                                     | Đã có quyết định thu hồi đất                                                                                                                                                   |
| 178 | Trạm kinh doanh xăng dầu Ngọc S   | Long An              | Long Thành       | 0,16                    | 0,14                      |                                     |                                     | Đang đo đạc ra bản vẽ xin chuyển mục đích                                                                                                                                      |
| 179 | Khu dân cư theo quy hoạch         | Long Phước           | Long Thành       | 4,91                    | 1,01                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất                                                                                                                                                    |
| 180 | Đường 25C đoạn từ QL 51 đến HL    | Long Thọ             | Nhơn Trạch       | 10                      | 6,16                      |                                     |                                     | NQ158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án                                        |
| 181 | Bến thủy nội địa Phước Khánh      | Phước Khánh          | Nhơn Trạch       | 14,65                   | 5,49                      |                                     |                                     | QĐ chấp thuận chủ trương số 1782/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh, Đang kiểm kê                                                                                            |
| 182 | Khu dân cư tại xã Phước Thiện     | Phước Thiện          | Nhơn Trạch       | 13                      | 6,04                      |                                     |                                     | Gồm 57 thông báo từ 799 đến 856 ngày 27/11/2020. chưa thực hiện (khang an)                                                                                                     |
| 183 | Khu dân cư Phú Đông Riverside     | Phú Đông             | Nhơn Trạch       | 2,35                    | 0,77                      |                                     |                                     | Thông báo 176, 177, 178, 179 ngày 6/4/2020 của UBND huyện. Đang kiểm kê                                                                                                        |
| 184 | Khu dân cư theo quy hoạch         | Long Thọ             | Nhơn Trạch       | 3,85                    | 0,55                      |                                     |                                     | Gồm 7 thông báo 903 đến 909 tháng 12/2020 của UBND huyện. Đang kiểm kê (Danh Tiếng)                                                                                            |
| 185 | Khu dân cư đô thị TMDV An Hòa     | Phú Hội              | Nhơn Trạch       | 34,04                   | 2,3                       |                                     |                                     | Gồm 85 thông báo từ 1144 đến 1228 ngày 14/12/2019 của UBND huyện. Đang xác nhận nguồn gốc đất                                                                                  |
| 186 | Đường đê bao Đồng Hiệp            | Phú Điền, Phú Thanh  | Tân Phú          | 3,6                     | 0,55                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                |
| 187 | Đường Nguyễn Chí Thanh            | TT. Tân Phú          | Tân Phú          | 2,2                     | 0,04                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                |
| 188 | Trạm bơm Đắc Lua                  | Đắc Lua              | Tân Phú          | 27,5                    | 6,92                      |                                     |                                     | Chủ trương đầu tư số 7108/UBND-KTN ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh                                                                                                                |

| STT | Tên dự án                           | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                     | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 189 | Trại nuôi vịt giống quy mô 25.000   | Núi Tượng            | Tân Phú          | 4,39                    | 4,39                      |                                     |                                     | Quyết định chủ trương đầu tư số 2210/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 190 | Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc | Gia Tân 3            | Thống Nhất       | 0,07                    | 0,07                      |                                     |                                     | Quyết định thu hồi đất số 3281/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện Thống Nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 191 | Trường tiểu học, trung học cơ sở B  | Bắc Sơn              | Trảng Bom        | 1,6                     | 0,16                      |                                     |                                     | Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 1/11/2018 của UBND huyện Trảng Bom v/v thu hồi đất, khảo sát, đo đạc kiểm đếm thực hiện dự án Trường Tiểu học - THCS Bắc Sơn tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 192 | Đường và cầu tại ấp Tân Bắc         | Bình Minh            | Trảng Bom        | 1,18                    | 0,25                      |                                     |                                     | Quyết định chủ trương đầu tư số 1849/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường và cầu tại ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 193 | Điểm giết mổ tập trung              | Bình Minh            | Trảng Bom        | 2,48                    | 1,72                      |                                     |                                     | Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 351/QĐ-UBND ngày 29/1/2019 của UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 194 | Trường bắn BB                       | Tân An               | Vĩnh Cửu         | 21,3                    | 1,63                      |                                     |                                     | Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng tại Quyết định số 5211/QĐ-BQP ngày 12/11/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện (công trình Bộ duyệt); chưa triển khai thực hiện do UBND tỉnh chưa bố trí được nguồn vốn năm 2021 do đó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tiếp tục đăng ký ghi vốn đầu tư công theo nội dung Văn bản số 2987/SKHĐT-TĐ ngày 29/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục đăng ký KHSDĐ năm 2022 tại Văn bản số 2029/BCH-TM ngày 13/8/2021 |
| 195 | Hương lộ 9 (Thành Đức - Tân Bình)   | Tân Bình             | Vĩnh Cửu         | 4,5                     | 0,5                       |                                     |                                     | Thông báo thu hồi đất từ số 1821/TB-UBND đến số 2406/TB-UBND ngày 31/12/2020; đã kiểm đếm 507 hộ và đã trình chứng thư đơn giá bồi thường tại chứng thư thẩm định giá số 310/1/2021/VB-ĐGD ngày 4/5/2021                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên dự án                                             | Vị trí                       |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                       | Xã, phường, thị trấn         | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 196 | Hương lộ 7 (Tân Bình - Bình Lợi)                      | Tân Bình, Bình Lợi           | Vĩnh Cửu         | 4,2                     | 0,74                      |                                     |                                     | Thông báo thu hồi đất từ số 1014/TB-UBND đến số 1353/TB-UBND ngày 25/11/2020 và Thông báo thu hồi đất từ số 1454/TB-UBND đến số 1657/TB-UBND ngày 25/11/2020; đã kiểm đếm 471 hộ và đã trình chứng thư đơn giá bồi thường tại chứng thư thẩm định giá số 438/CT-ĐGD ngày 27/5/2021 |
| 197 | Cải tạo nâng cấp đường ĐT768 đoạn Tân An, TT. Vĩnh An | Tân An, Trại An, TT. Vĩnh An | Vĩnh Cửu         | 50                      | 0,96                      |                                     |                                     | Đã phê duyệt bồi thường 1.555 hộ; còn lại 112 hộ chưa duyệt (QĐ: 4347/QĐ-UBND đến QĐ 6206/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện; QĐ: 6440/QĐ-UBND đến QĐ 6583/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND huyện; QĐ: 1156/QĐ-UBND đến QĐ1404/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND huyện)          |
| 198 | Đường ấp 3 xã Tân An                                  | Tân An                       | Vĩnh Cửu         | 4,5                     | 1,48                      |                                     |                                     | Quá 03 năm chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 199 | Đường nối từ Hương lộ 15 đến Khu                      | Thanh Phú                    | Vĩnh Cửu         | 4,3                     | 2,3                       |                                     |                                     | Quá 03 năm chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 200 | Hạ tầng Khu trung tâm xã Thanh Phú                    | Thanh Phú                    | Vĩnh Cửu         | 9,9                     | 8,9                       |                                     |                                     | Quá 03 năm chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 201 | Đường Kỳ lân                                          | Thiện Tân                    | Vĩnh Cửu         | 4                       | 0,74                      |                                     |                                     | Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án                                                                                                                                                                                               |
| 202 | Nạo vét Rạch Đông                                     | Tân An                       | Vĩnh Cửu         | 60,5                    | 9,4                       |                                     |                                     | Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư một số dự án; trong đó có dự án Nạo vét Rạch Đông, huyện Vĩnh Cửu. Đang lập báo cáo đánh giá tác động môi trường                                                                                  |
| 203 | Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương                    | TT. Gia Ray                  | Xuân Lộc         | 6,2                     | 0,0038                    |                                     |                                     | Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020                                                                                                                                            |
| 204 | Khu dân cư Chiến Thắng                                | Xuân Định                    | Xuân Lộc         | 7,15                    | 0,16                      |                                     |                                     | công văn số 2244/UBND-KT ngày 26/3/2021 của UBND huyện Xuân Lộc về việc xác nhận hoàn thành công tác Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khu dân cư Chiến Thắng tại xã Xuân Định                                                                                               |
| 205 | Trạm biến áp 110kV Phước Tân và                       | Phước Tân                    | Biên Hòa         | 0,87                    | 0,87                      |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 206 |                                                       |                              |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên dự án                                                                                         | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                   | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                              |
| 207 | Trường MN Tuổi Thơ điểm ấp 6 (phân hiệu 1)                                                        | Thanh Sơn            | Định Quán        | 0,04                    | 0,04                      |                                     |                                     | Chưa có nhu cầu thực hiện trong năm 2022                                                                                     |
| 208 | Công trình ANTT tại khu vực ngã 3 sông Đồng Tranh                                                 | Phước An             | Nhon Trạch       | 10,00                   |                           | 0,05                                |                                     | Đã được thỏa thuận địa điểm, hiện nay đang lập thủ tục thu hồi đất                                                           |
| 209 | KCN Hố Nai                                                                                        | Hố Nai 3, Bắc Sơn    | Trảng Bom        | 387,00                  | 1,14                      |                                     |                                     | Đã điều chỉnh tại NQ91                                                                                                       |
| 210 | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai                                       | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,30                    | 0,01                      |                                     |                                     |                                                                                                                              |
| 211 | Làng nghề mây tre đan Gia Canh                                                                    | Gia Canh             | Định Quán        | 2,64                    | 0,03                      |                                     |                                     | Đã hủy trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 theo Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 31/12/2019                                   |
| 212 | Làng nghề mây tre đan Gia Canh (sản xuất hàng mây, tre đan và sản phẩm đan lát, tết bện thủ công) | Gia Canh             | Định Quán        | 0,03                    | 0,03                      |                                     |                                     | Hủy nghị quyết do điều chỉnh quy mô địa điểm                                                                                 |
| 213 | Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng                                                   | Sông Thao            | Trảng Bom        | 0,25                    | 0,10                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                            |
| 214 | Đường ven sông từ cầu Hóa An đến bến đò Trạm                                                      | Bửu Long             | Biên Hòa         | 7,40                    | 0,51                      |                                     |                                     |                                                                                                                              |
| 215 | Đường từ Huỳnh Văn Nghệ và bến đò Trạm phường Bửu Long (đường Ngô Thị Nhậm)                       | Bửu Long             | Biên Hòa         | 0,29                    | 0,29                      |                                     |                                     |                                                                                                                              |
| 216 | Đường Xuân Bắc - Thanh Sơn                                                                        | Các xã               | Định Quán        | 130,16                  | 0,03                      |                                     |                                     | Đã hủy trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 theo Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 31/12/2019                                   |
| 217 | Bến cảng tổng hợp Phú Hữu 1                                                                       | Phú Hữu              | Nhon Trạch       | 33,72                   | 0,41                      |                                     |                                     | Đã thuê đất giai đoạn 1 là 20,21 ha tại Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 12/12/2016, phần còn lại đang lập thủ tục bồi thường |
| 218 | Đường dân sinh tránh nhà máy xử lý chất thải (Tài Tiến)                                           | Sông Thao            | Trảng Bom        | 0,15                    | 0,04                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                            |

| STT | Tên dự án                                                                | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                          | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                  |
| 219 | Đường từ Trung tâm xã Hồ Nai 3 đi 2 ấp Đông Hải và Lộ Đức                | Hồ Nai 3             | Trảng Bom        | 2,50                    | 0,22                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 220 | Đường Tây Hòa - Trung Hòa                                                | Các xã               | Trảng Bom        | 10,83                   | 0,18                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 221 | Mở rộng đường Sông Dinh (8m)                                             | Tây Hòa              | Trảng Bom        | 1,82                    | 0,18                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 222 | Đường liên xã Hưng Lộc - Hưng Thịnh - Đông Hòa (khu chăn nuôi tập trung) | Hưng Thịnh           | Trảng Bom        | 0,09                    | 0,09                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 223 | Nhựa hóa, mở mới đường liên xã Tây Hòa - Đồi 61                          | Tây Hòa, Đồi 61      | Trảng Bom        | 0,03                    | 0,03                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 224 | Đường liên xã Tây Hòa - Trung Hòa - Đồi 61                               | Trung Hòa            | Trảng Bom        | 0,09                    | 0,09                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 225 | Đường An Bình -Bàu Cá (Nghĩa địa Bàu Cá hay còn gọi là đường số 4)       | Trung Hòa            | Trảng Bom        | 0,32                    | 0,32                      |                                     |                                     | Không còn nhu cầu                                                                                                |
| 226 | Mở rộng Nhà máy nước Hóa An                                              | Hóa An               | Biên Hòa         | 0,35                    | 0,35                      |                                     |                                     |                                                                                                                  |
| 227 | Khu dân cư dự án số 7 (Cty TNHH TM và DV Lê Sơn Thịnh)                   | Tam Phước            | Biên Hòa         | 0,35                    | 0,35                      |                                     |                                     |                                                                                                                  |
| 228 | Khu dân cư Vĩnh Thanh - Phú Thạnh (1)                                    | Thanh, Phú T         | Nhon Trạch       | 92,00                   | 0,31                      |                                     |                                     | Đã có thông báo thu hồi đất số 899/TB-UBND ngày 04/2/2010 của UBND tỉnh. Đến nay vẫn chưa thực hiện, đề nghị hủy |
| 229 | Khu dân cư và tái định cư (cty Tín Nghĩa)                                | Hiệp Hòa             | Biên Hòa         | 3,40                    | 3,40                      |                                     |                                     | Văn bản 3410/UBND-ĐT ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư                                   |
| 230 | Khu dân cư tái định cư phường Thống Nhất (gồm: khu TDC3, TDC4)           | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 1,50                    | 1,50                      |                                     |                                     |                                                                                                                  |

| STT | Tên dự án                                                | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                 |
|-----|----------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                          | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                |
| 231 | Khu trung tâm thương mại - Dịch vụ - dân cư và phố đi bộ | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,80                    | 0,80                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 232 | Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 8                    | Thanh Sơn            | Định Quán        | 0,01                    | 0,01                      |                                     |                                     | Đã hủy trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 theo Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 31/12/2019                                     |
| 233 | Vùng chăn nuôi tập trung                                 | Bàu Cạn              | Long Thành       | 106,60                  | 1,52                      |                                     |                                     | Do mô hình Vùng chăn nuôi tập trung không hiệu quả                                                                             |
| 234 | Khu dân cư số 10 (Công ty CP BĐ)                         | An Hòa               | Biên Hòa         | 7,89                    | 4,9                       |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 235 | Khu dân cư tạo vốn số 1 (Hương lộ)                       | An Hòa; Hóa An       | Biên Hòa         | 55,34                   | 3,44                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 236 | Khu dân cư theo quy hoạch số 25 (Bửu Long)               | Bửu Long             | Biên Hòa         | 0,13                    | 0,13                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 237 | Khu đất tạo vốn số 13 (Đường ven)                        | Các phường           | Biên Hòa         | 68,1                    | 1,35                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 238 | Mở rộng trường TH Hiệp Hòa                               | Hiệp Hòa             | Biên Hòa         | 0,26                    | 0,05                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 239 | Bệnh viện điều dưỡng kết hợp trung                       | Hóa An               | Biên Hòa         | 2,21                    | 0,005                     |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 240 | Trung tâm TMDV theo quy hoạch                            | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,94                    | 0,07                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 241 | Trường MN Tâm Đức (Cty TNHH)                             | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,21                    | 0,18                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 242 | Nhà ở thấp tầng và trường học theo                       | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 2,1235                  | 0,02                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 243 | Chung cư cao tầng kết hợp TMDV                           | Thống Nhất           | Biên Hòa         | 0,145                   | 0,1447                    |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 244 | Đường Tỉnh lộ 764 đi Suối Lức                            | Xuân Đông            | Cẩm Mỹ           | 3,84                    | 0,5                       |                                     |                                     |                                                                                                                                |
| 245 | Trường MN và TH Thanh Sơn di dời                         | Thanh Sơn            | Định Quán        | 1,1                     | 0,54                      |                                     |                                     | Chưa có nhu cầu thực hiện trong năm 2022                                                                                       |
| 246 | Đường nội đồng Cây Cóc                                   | Bình Lợi             | Vĩnh Cửu         | 0,18                    | 0,12                      |                                     |                                     | Đã hủy tại QĐ số 4384/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh                                                                    |
| 247 | Trạm biến áp 110 kV Tân An và đất                        | Tân An               | Vĩnh Cửu         | 0,37                    | 0,37                      |                                     |                                     | Đã hủy thu hồi tại NQ 24/2020/NQ-HĐND ngày 4/12/2020 của HĐND tỉnh                                                             |
| 248 | Hệ thống thoát nước khu trung tâm                        | Thanh Phú            | Vĩnh Cửu         | 7                       | 6,55                      |                                     |                                     | Chưa thực hiện quá 03 năm                                                                                                      |
| 249 | Điểm trung chuyển rác                                    | Xuân Phú             | Xuân Lộc         | 0,4                     | 0,16                      |                                     |                                     | Công trình quá 3 năm chưa thực hiện                                                                                            |
| 250 | Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu                            | Xuân Tâm             | Xuân Lộc         | 1,58                    | 0,38                      |                                     |                                     | Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 |
| 251 | Khu dân cư (ấp Trảng Táo)                                | Xuân Thành, X        | Xuân Lộc         | 221,04                  | 2,82                      | 18,72                               |                                     | Dự án quá 03, chưa thực hiện lập dự án đầu tư, thu hồi đất                                                                     |
| 252 | Cơ sở giết mổ tập trung                                  | Lâm San              | Cẩm Mỹ           | 0,97                    | 0,34                      |                                     |                                     |                                                                                                                                |

| STT | Tên dự án                                                                    | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                              | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                |
| 253 | Điểm du lịch sinh thái và vui chơi g                                         | Long An              | Long Thành       | 14,75                   | 2,42                      |                                     |                                     | Huỷ do điều chỉnh quy hoạch    |
| III | <b>ĐĂNG KÝ CHUYỂN MỤC ĐÍCH CẢI HOẠCH GIA ĐÌNH CÁ NHÂN NĂM 2023</b>           |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
| 1   | <b>Chuyển đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm, trong đó:</b>     |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
|     |                                                                              | Xuân Lộc             | Các xã, thị trấn | 60,00                   | 60,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Tân Phú              | Các xã, thị trấn | 14,42                   | 14,42                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Cẩm Mỹ               | Các xã, thị trấn | 30,00                   | 30,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Định Quán            | Các xã, thị trấn | 50,00                   | 50,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Vĩnh Cửu             | Các xã, thị trấn | 150,00                  | 150,00                    |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Trảng Bom            | Các xã, thị trấn | 59,30                   | 59,30                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Long Thành           | Các xã, thị trấn | 40,00                   | 40,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Thống Nhất           | Các xã           | 35,00                   | 35,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
| 2   | <b>Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác, trong đó:</b> |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
|     |                                                                              | Tân Phú              | Các xã, thị trấn | 8,3                     | 8,3                       |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                              | Cẩm Mỹ               | Các xã, thị trấn | 15,00                   | 15,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |

| STT | Tên dự án                                                                       | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                 | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                |
|     |                                                                                 | Định Quán            | Các xã, thị trấn | 20,00                   | 20,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
| 3   | <b>Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản, trong đó:</b> |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
|     |                                                                                 | Xuân Lộc             | Các xã, thị trấn | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Tân Phú              | Các xã, thị trấn | 3,00                    | 3,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Cẩm Mỹ               | Các xã, thị trấn | 2,00                    | 2,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Định Quán            | Các xã, thị trấn | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Vĩnh Cửu             | Các xã, thị trấn | 1,00                    | 1,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
| 4   | <b>Chuyển từ đất lúa sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở, trong đó:</b>   |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
|     |                                                                                 | Tân Phú              | Các xã, thị trấn | 5,53                    | 5,53                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Cẩm Mỹ               | Các xã, thị trấn | 1,00                    | 1,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Định Quán            | Các xã, thị trấn | 1,00                    | 1,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                                                                 | Biên Hòa             | Các phường, xã   | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |

| STT | Tên dự án                          | Vị trí               |                  | Diện tích kế hoạch (ha) | Trong đó:                 |                                     |                                     | Căn cứ pháp lý                 |
|-----|------------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                    | Xã, phường, thị trấn | Huyện, thành phố |                         | Diện tích sử dụng đất lúa | Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ | Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng |                                |
|     |                                    | Vĩnh Cửu             | Các xã, thị trấn | 4,00                    | 4,00                      |                                     |                                     |                                |
|     |                                    | Thống Nhất           | Các xã           | 2,00                    | 2,00                      |                                     |                                     |                                |
|     |                                    | Trảng Bom            | Các xã, thị trấn | 1,31                    | 1,31                      |                                     |                                     |                                |
| 5   | Chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở |                      |                  |                         |                           |                                     |                                     |                                |
|     |                                    | Xuân Lộc             | Các xã, thị trấn | 8,00                    | 8,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Tân Phú              | Các xã, thị trấn | 1,95                    | 1,95                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Cẩm Mỹ               | Các xã, thị trấn | 2,00                    | 2,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Vĩnh Cửu             | Các xã, thị trấn | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Thống Nhất           | Các xã           | 12,00                   | 12,00                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Trảng Bom            | Các xã, thị trấn | 15,43                   | 15,43                     |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Long Thành           | Các xã, thị trấn | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |
|     |                                    | Biên Hòa             | Các phường, xã   | 5,00                    | 5,00                      |                                     |                                     | Phục vụ nhu cầu của địa phương |